TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2022
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn toµ: Ông Nguyễn Bình Luyến

C¸c Héi thÈm nh©n d©n: Ông Nguyễn Đức Thiện

Bà Vũ Thị Thái Hòa

- Thư ký phiªn toµ: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 406/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2021, về: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 24/02/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 21/3/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lã Thị L** - Sinh năm 1988;

Nơi tạm trú: Tổ 18, khu 4, phường VC, thành phố VT, tỉnh PT.

Nơi ở hiện nay: Khu Tân Thịnh, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh PT;

Bị đơn: Anh **Phan Cảnh T** - Sinh n¨m 1977;

Nơi tạm trú: Tổ 18, khu 4, phường VC, thành phố VT, tỉnh PT.

(Chị L có mặt; anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Lã Thị L và bị đơn là anh Phan Cảnh T đều trình bày nội dung như sau:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lã Thị L và anh Phan Cảnh T đều thừa nhận hai bên kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc gì và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục; được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh PT ngày 29/4/2014. Sau khi kết hôn hai bên sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống hơn nữa vợ chồng không có

con chung. Hiện nay chị L đã về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn Đoan Hung, huyện ĐH sinh sống kể từ tháng 8/2021 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay phía chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được và chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Phía anh T xin đoàn tụ và xin thêm thời gian để hai bên cùng trao đổi thẳng thắn lại với nhau về quan hệ hôn nhân.

2. **Về con chung:** Hai bên xác định chưa có con chung.

3. **Về tài sản chung, công nợ và công sức:** Hai bên xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự là vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị L.

Xử cho chị Lã Thị L được ly hôn với anh Phan Cảnh T.

Về con chung: Chị Lã Thị L và anh Phan Cảnh T đều xác định không có, nên không giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Lã Thị L và anh Phan Cảnh T xác định không có, không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị L phải nộp T bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định là phù hợp pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là Lã Thị L và bị đơn là anh Phan Cảnh T; đều cư trú tại khu 4, phường VC, thành phố VT, tỉnh PT. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Xét về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt không có lý do chính đáng; nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T, là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lã Thị L và anh Phan Cảnh T, đăng ký kết hôn ngày 29/4/2014, tại UBND thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh PT dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Tại Biên bản hòa giải ngày 23/11/2021, chị L và anh T đều thừa nhận, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn khoảng 01 năm trở lại đây, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Hiện nay chị L đã về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn ĐH, huyện ĐH sinh sống kể từ tháng 8/2021 cho đến nay. Phía chị L cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T; Phía anh T xin đoàn tụ và xin thêm thời gian để hai bên cùng trao đổi thẳng thắn lại với nhau về quan hệ hôn nhân.

Xét yêu cầu xin được đoàn tụ của anh Phan Cảnh T thấy rằng; lời trình bày của anh T là không thực tâm, vì anh T xin thêm thời gian để vợ chồng trao đổi, thẳng thắn lại quan hệ hôn nhân, nhưng từ khi Tòa án lập Biên bản hòa giải ngày 23/11/2021 đến nay anh T không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Mặt khác, quá trình xét xử vụ án anh T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Như vậy, lời đề nghị xin đoàn tụ của anh T là không thiện chí và không có căn cứ để chấp nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, thấy rằng: Tại biên bản xác minh của Tòa án; Đại diện khu dân cư nơi vợ chồng chị L, anh T cư trú cung cấp thông tin: Đầu năm 2021, chị L đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị L ở thị trấn ĐH, huyện ĐH sinh sống, hai bên không chung sống với nhau nữa, hiện chỉ có một mình anh T. Như vậy, nội dung xác minh phù hợp với lời trình bày của chị L là vào tháng 8/2021, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ chị để sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa và bản thân anh T cũng thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị L để sinh sống. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; hơn nữa giữa chị L và anh T không có con chung. Do vậy, cần xử cho chị L được ly hôn với anh T, là hoàn T có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Chị Lã Thị L và anh Phan Cảnh T đều xác định không có, nên không giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ và công sức:* Chị Lã Thị L và anh Phan Cảnh T xác định không có, không đề nghị giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị L phải nộp T bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định là phù hợp pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

V× c¸c lÏ trªn;

quyÕt ®Þnh:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị L.

[1]. Xử cho chị Lã Thị L được ly hôn với anh Phan Cảnh T.

[2]. *Về con chung*: Chị Lã Thị L và anh Phan Cảnh T đều xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, công nợ và công sức*: Chị Lã Thị L và anh Phan Cảnh T xác định không có, không đề nghị giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Lã Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009722 ngày 01/11/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT, (Biên lai thu tiền do anh Nguyễn Văn Hòa nộp thay).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND TP.VT;
- Chi cục THATP.VT;
- UBND TT.Lâm Thao, H.Lâm Thao;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**ThÈm ph¸n – chñ täa phi³n tßa**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	NguyÔn B×nh
	LuyÕn

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi …… giờ …… phút, cùng ngày;

Biên bản lập xong, thông qua và cùng ký tên xác nhận dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký, họ tên)	*(Ký, đóng dấu)*
	Nguyễn Bình Luyến